

<p>Bài tập 1 (miệng):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu: Tìm từ chỉ đặc điểm trong các câu thơ. - Gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + Tre và lúa ở dòng 2 có đặc điểm gì? + Sông máng có đặc điểm gì? + Các từ nào chỉ đặc điểm của trời mây và mùa thu? <p>Lưu ý: xanh ngắt (chỉ màu sắc của bầu trời mùa thu)</p> <p>Bài tập 2 (Phiếu học tập)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + Tác giả so sánh sự vật nào với nhau? + So sánh về đặc điểm gì? <p>Bài tập 3: Tìm bộ phận của câu trả lời câu hỏi Ai (cái gì, con gì) - Thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu Hs tự làm vào vở - Đánh giá, nhận xét bài của Hs. - Gọi HS làm bài tốt chia sẻ kết quả trước lớp. <p>*GV củng cố về kiểu câu: “Ai thế nào?”, tìm đúng bộ phận trong câu trả lời câu hỏi “Ai (cái gì, con gì) – thế nào?”</p>	<p>* Làm việc cá nhân - Chia sẻ trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tự tìm hiểu bài. - HS tự làm bài cá nhân. - Chia sẻ cặp đôi. - Chia sẻ kết quả trước lớp: <ul style="list-style-type: none"> + Tre xanh, lúa xanh. + Xanh mát + Bát ngát, xanh ngắt <p>*Làm việc nhóm 2- Chia sẻ trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tự tìm hiểu yêu cầu. - Thảo luận N2 - Chia sẻ trước lớp: <ol style="list-style-type: none"> Tiếng suối = tiếng hát (trong) Ông = hạt gạo (hiền) Bà = suối trong (hiền) Giọt cam Xả Đoài = Mật ong (vàng) <p>* Cá nhân –Cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tự làm bài cá nhân. - Chia sẻ kết quả trước lớp: <ol style="list-style-type: none"> Anh Kim Đồng => Nhanh trí,... Những hạt sương sớm => long lanh... Chợ hoa => đông nghịt người
<p>3. HĐ ứng dụng (3 phút):</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1 phút):</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm thêm các từ chỉ đặc điểm của sự vật, đặt câu để nói về chúng. - Tìm các sự vật có đặc điểm giống nhau, đặt câu có hình ảnh so sánh về chúng.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

TẬP VIẾT:

ÔN CHỮ HOA K

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Viết đúng, đẹp các chữ viết hoa K, Kh, Y (1 dòng).
- Viết đúng, đẹp tên riêng *Yết Kiêu* (1 dòng).
- Viết câu ứng dụng : *Khi đôi cùng chung một dạ, khi rét cùng chung một lòng* (1 lần) bằng cỡ chữ nhỏ.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

3. Thái độ: Đoàn kết bạn bè, có ý thức tương trợ lẫn nhau. Có ý thức giữ vở sạch, yêu thích chữ Việt, có mong muốn được viết chữ đẹp.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Mẫu chữ hoa K, Kh, Y viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

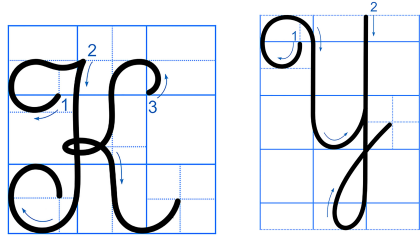
- HS: Bảng con, vở Tập viết

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút) - Nhận xét kết quả luyện chữ của HS trong tuần qua. Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng	- Hát: <i>Ở trường cô dạy em thế</i> - Lắng nghe
2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút) *Mục tiêu: Biết viết chữ hoa theo cỡ nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng. *Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp	
Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:	
- Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào? - Treo bảng 2 chữ. - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan	- K, Y - 3 Học sinh nêu lại quy trình viết - Học sinh quan sát.

<p>sát và kết hợp nhắc quy trình.</p> <p>Việc 2: Hướng dẫn viết bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét. <p>Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu từ ứng dụng: Yết Kiêu => Là anh hùng chống giặc ngoại xâm vào đời nhà Trần, người có công giúp Nhà Trần chống giặc Nguyên Mông vào thế kỷ XIII với biệt tài thủy chiến. Ông là người bơi lặn giỏi, đã sử dụng tài của mình để đục thuyền của quân xâm lược Nguyên Mông. + Gồm mấy chữ, là những chữ nào? + Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào? <p>-Viết bảng con</p> <p>Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu câu ứng dụng. => <i>Giải thích: Ý nói tinh thần đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, thủy chung trước sau như một.</i> + Trong từ câu ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào? - Cho HS luyện viết bảng con 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết bảng con: K, Y - Học sinh đọc từ ứng dụng. - 2 chữ: Yết Kiêu - Chữ Y cao 4 li, chữ K cao 2.5 li, chữ ê, i cao 1 li, chữ t cao 1.5 li - HS viết bảng con: Yết Kiêu - HS đọc câu ứng dụng. - Lắng nghe. - HS phân tích độ cao các con chữ - Học sinh viết bảng: Khi, chung
<p>3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân</p>	
<p>Việc 1: Hướng dẫn viết vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nêu yêu cầu viết: + Viết 1 dòng chữ hoa K + 1 dòng chữ Kh, Y + 1 dòng tên riêng Yết Kiêu + 1 lần câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết. - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút. <p>Việc 2: Viết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh. - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, lắng nghe. - Lắng nghe và thực hiện. - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên

đỡ học sinh viết chậm. - Đánh giá, nhận xét một số bài viết của HS - Nhận xét nhanh việc viết bài của HS	
4. HĐ ứng dụng: (1 phút)	- Về nhà luyện viết thêm đề chữ viết đẹp hơn. - Thực hiện như câu tục ngữ: Đối với bạn bè phải biết đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, thủy chung trước sau như một.
5. HĐ sáng tạo: (1 phút)	- Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ có chủ đề tương tự

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

.....

Thứ năm ngày 6 tháng 12 năm 2018

TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

.....

TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

.....

TOÁN:

TIẾT 69. CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết đặt tính và chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (chưa hết và chia có dư).
- Biết tìm một trong các phần bằng nhau của một số và giải bài toán có liên quan đến phép chia.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng ước lượng thương trong tính toán

3. Thái độ: Yêu thích vẻ đẹp của những con số. Yêu thích học toán.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

***Bài tập cần làm:** Bài 1 (cột 1,2,3); bài 2 và bài 3.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Bảng phụ
- HS: SGK.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS								
<p>1. HĐ khởi động (5 phút) : - TC "<i>Nói nhanh, nói đúng</i>"</p> <table border="1" data-bbox="251 793 787 940"> <tr> <td>9 x 7</td> <td>56</td> </tr> <tr> <td>7 x 8</td> <td>63</td> </tr> <tr> <td>32 : 8</td> <td>8</td> </tr> <tr> <td>72 : 9</td> <td>4</td> </tr> </table> <p>- Cách chơi: Gồm hai đội, mỗi đội có 4 em tham gia chơi. Khi có hiệu lệnh nhanh chóng lên nói phép tính với kết quả đúng. Đội nào nhanh và đúng hơn thì đội đó thắng, các bạn HS còn lại cổ vũ cho 2 đội chơi. - Tổng kết – Kết nối bài học - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng</p>	9 x 7	56	7 x 8	63	32 : 8	8	72 : 9	4	<p>- HS tham gia chơi</p> <p>- Lắng nghe - Mở vở ghi bài</p>
9 x 7	56								
7 x 8	63								
32 : 8	8								
72 : 9	4								
<p>2. HĐ khám phá kiến thức (15 phút): * Mục tiêu: Biết đặt tính và tính chia đúng các số có hai chữ số cho số có một chữ số * Cách tiến hành:</p>									
<p>HD thực hiện phép chia: * Ghi bảng: $72 : 3 = ?$</p> <p>- Yêu cầu HS nêu thứ tự thực hiện phép chia. - Nêu cách thực hiện chia:</p> <p>+ Vậy $72 : 3 = ?$ * Ghi $65 : 2 = ?$</p>	<p>- Nêu thành phần và kết quả của phép tính - Hs thảo luận trong cặp để tìm ra cách làm - Nhắc lại cách thực hiện phép chia: Chia từ trái sang phải, bắt đầu từ hàng chục. - Chia sẻ kết quả trước lớp: + $7 : 3 = 2$ viết 2, 2 nhân 3 bằng 6, 7 trừ 6 bằng 1. + Hạ 2 được 12, 12 chia 3 bằng 4, 4 nhân 3 bằng 12, 12 trừ 12 bằng 0. - Bảng 24 - HS tự tìm hiểu về phép chia sau đó tự làm ra bảng con.</p>								

<p>* Chốt kiến thức: Khi chia 1 số có 2 chữ số cho 1 số có 1 chữ số ta thực hiện theo những bước nào?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chia sẻ kết quả trước lớp. - Thực hiện theo 2 bước: <ul style="list-style-type: none"> + Bước 1: Đặt tính. + Bước 2: Thực hiện tính chia theo thứ tự từ trái sang phải, bắt đầu từ hàng chục.
<p>2. HĐ thực hành (15 phút):</p>	
<p>* Mục tiêu: Biết vận dụng để đặt tính và chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (chưa hết và chia có dư).</p>	
<p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1: Tính</p> <p>- Nhận xét sửa chữa bài. => Nhắc nhở HS đặt tính đúng</p> <p>Bài 2: -YC làm cá nhân, chia sẻ với các bạn</p> <p>- Câu hỏi chốt KT: Muốn tìm 1/5 của 1 số ta làm thế nào?</p> <p>Bài 3: Bài toán - Gợi ý tóm tắt: 1 bộ: 3m 31m: ... ?bộ, dư? m - GV quan sát, có thể gợi ý, hỗ trợ cách trình bày cho HS, đặc biệt là đối tượng M1, M2.</p>	<p>* Làm việc cá nhân - Cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bảng con. - Chia sẻ kết quả trước lớp. - Đọc đồng thanh 2 phép tính thứ 3. <p>* Cá nhân - Cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài cá nhân. - Chia sẻ cặp đôi. - Chia sẻ kết quả trước lớp: 1 giờ: 60 phút 1/5 giờ: ...phút <p>Bài giải: Số phút của 1/5 giờ là $60 : 5 = 12$ (phút) Đ/S: 12 phút</p> <p>- Ta lấy số đó chia cho 5</p> <p>* Cá nhân - Nhóm 2 - Cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tự tìm hiểu bài - Làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong cặp. - Chia sẻ kết quả trước lớp. <p>Ta có: 31 ; 3 = 10 (dư 1) Như vậy có thể may được nhiều nhất là 10 bộ quần áo và còn thừa 1 m vải ĐS: 10 bộ quần áo và còn thừa 1 m vải</p>
<p>3. HĐ ứng dụng (1 phút)</p>	
<p>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	
	<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà thực hiện các phép chia số có 2 chữ số cho số có 1 chữ số cho thành thực. - Về nhà thử làm bài toán sau: Lớp 3A có 24 học sinh. Nếu xếp 3 em ngồi 1 bàn thì vừa hết số bàn. Vậy nếu xếp 2 em ngồi 1 bàn thì còn thiếu mấy bàn?

.....

THỂ DỤC:

HOÀN THIỆN BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Hoàn thiện bài TD phát triển chung. Yêu cầu thuộc bài và thực hiện các động tác tương đối chính xác.
- Chơi trò chơi "Đua ngựa". Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi tương đối chủ động.

2. Kỹ năng: Rèn sức bền, dẻo, khéo léo. Tác phong nhanh nhẹn.

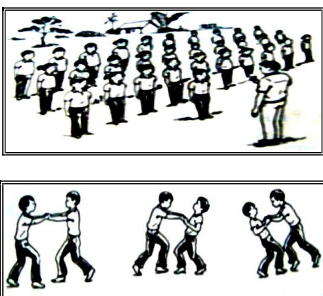
3. Thái độ: Có ý thức chăm chỉ tập luyện tuân thủ luật chơi. Yêu thích luyện tập thể dục thể thao.

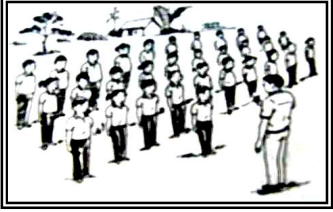
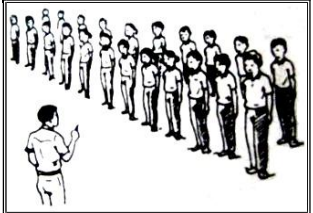
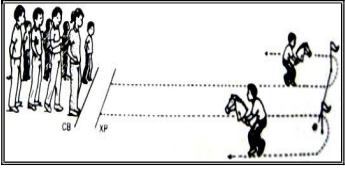
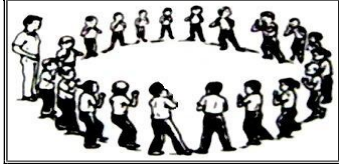
4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:

- **Địa điểm:** Sân trường sạch sẽ, đảm bảo an toàn.
- **Phương tiện:** Còi, kẻ sân vòng tròn chơi trò chơi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

TT	Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
Phân mở đầu	1. GV nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học	1-2' - 1 lần	
	2. Khởi động: Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, đầu gối, vai, hông	1-2' - 1 lần	
	3. Chạy chậm thành 1 hàng dọc xung quanh sân tập	1-2' - 1 lần	
	4. Trò chơi "Kéo cưa lừa xẻ" - GV hướng dẫn và cho HS cùng chơi	2-3' - 4-5 lần	

Phân cơ bản	<p>1. Ôn luyện bài thể dục phát triển chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV điều khiển và hô nhịp cả lớp tập - Cán sự hô nhịp cả lớp tập, GV quan sát, nhận xét và sửa sai cho HS - Chia tổ tập luyện do tổ trưởng điều khiển, các em trong tổ thay nhau hô nhịp, GV đến các tổ quan sát, sửa sai - Mỗi tổ cử 4-5 em lên biểu diễn bài thể dục do GV điều khiển và hô nhịp - GV nhận xét, tuyên dương <p>2. Chơi trò chơi “Đua ngựa”</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tên trò chơi, nhắc lại cách cưỡi ngựa, phi ngựa, cách trao ngựa cho nhau - Tổ chức cho cả lớp cùng chơi - Sau 3-4 lần chơi đội nào thua phải chịu phạt theo yêu cầu của đội thắng 	<p>8-10’ - 5 lần</p> <p>2 lần</p> <p>1 lần</p> <p>4-5’ - 4 lần</p> <p>3-4’ - 1 lần</p> <p>8-10’ - 4 lần</p>	  
Kết thúc	<ul style="list-style-type: none"> - Đứng tại chỗ vỗ tay theo nhịp và hát - GV và HS hệ thống bài - Nhận xét kết quả giờ học - Về nhà ôn 8 động tác thể dục đã học 	<p>1-2’ - 1 lần</p> <p>1-2’ - 1 lần</p> <p>1-2’ - 1 lần</p>	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 7 tháng 12 năm 2018

CHÍNH TẢ:

NHỚ VIỆT BẮC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nghe, viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức thơ lục bát.
- Làm đúng các bài tập điền tiếng có vần au/ âu (BT 2).
- Làm đúng bài tập 3a.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng, rèn cho HS trình bày đúng các khổ thơ theo thể thơ lục bát.

3. Thái độ: Có ý thức viết chữ cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ :

1. Đồ dùng:

- GV: Bảng lớp viết 2 lần nội dung BT2. Ba băng giấy viết nội dung các câu tục ngữ ở bài tập 3a.

- HS: SGK.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút): - Trò chơi “ <i>Viết đúng- viết nhanh</i> ” - Nhận xét - Kết nối bài học - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng.	- 2HS tham gia chơi, viết bảng lớp: <i>giày dép, dạy học, no nê, kiếm tìm ...</i> - Lắng nghe - Mở SGK
2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút): *Mục tiêu: - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ. *Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp	
a. Trao đổi về nội dung đoạn chép - GV đọc bài thơ một lượt. GV đọc thông thả, rõ ràng 10 dòng thơ đầu của bài <i>Nhớ Việt Bắc</i> . + <i>Đoạn thơ nói về điều gì?</i>	- 1 Học sinh đọc lại. - Nỗi nhớ thương của tác giả dành cho con người và sự vật ở Việt Bắc.
b. Hướng dẫn cách trình bày: + <i>Bài thơ có mấy dòng?</i> + <i>Bài thơ viết theo thể thơ gì?</i> + <i>Cách trình bày bài thơ viết theo thể thơ lục bát như thế nào cho đẹp.</i> + <i>Các chữ nào được viết hoa?</i>	+...5 câu là 10 dòng thơ . +.. <i>thơ 6-8 còn gọi là thơ lục bát.</i> +... <i>Các câu 6 viết cách lề 2 ô, câu 8 cách lề 1 ô .</i>
c. Hướng dẫn viết từ khó: - Trong bài có các từ nào khó, dễ	+... Các chữ đầu dòng thơ và danh từ riêng Việt Bắc. - HS tự đọc lại đoạn thơ - HS nêu

lần? - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho Hs viết.	- 1 HS viết bảng lớp, dưới lớp viết bảng con: <i>Rừng xanh, nắng, dao gài thắt lưng, sợi giang...</i>
3. HĐ viết chính tả (15 phút):	
*Mục tiêu:	
- Học sinh chép lại chính xác đoạn chính tả. - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.	
*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân	
- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kỹ từng chữ trên bảng, đọc nhằm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định. - Cho học sinh viết bài. Lưu ý: Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.	- Lắng nghe - HS viết bài.
4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)	
*Mục tiêu: Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.	
*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi	
- Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo. - Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài. - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.	- Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực. - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau - Lắng nghe.
5. HĐ làm bài tập (7 phút)	
*Mục tiêu: Làm đúng các bài tập chính tả điền tiếng có vần au/ âu và bài tập phân biệt l/n	
*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp	
Bài 2: Điền vào chỗ trống au hay âu Bài 3a: Điền vào chỗ trống l hay n	* Cá nhân – Chia sẻ cặp – Lớp =>Đáp án: + Hoa mẫu đơn - mưa mau hạt + Lá trầu - đàn trầu + Sáu điểm - quả sấu - Học sinh làm cá nhân - Chia sẻ cặp đôi (1 học sinh hỏi, 1 học sinh đáp). - Chia sẻ kết quả trước lớp: =>Đáp án: a) - Tay l àm hàm nhai, tai quai miệng tr ẽ

	- Nhai kĩ <u>n</u> o <u>l</u> âu, cày sâu <u>l</u> úa tốt.
6. HĐ ứng dụng (1 phút)	- Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai.
7. HĐ sáng tạo (1 phút)	- Tìm và viết ra 5 từ có chứa tiếng bắt đầu bằng l hoặc n - Suu tầm các bài thơ hoặc bài hát mà em yêu thích rồi chép lại cho đẹp.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 70. CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (Tiếp)

I. MỤC TIÊU:

. Kiến thức:

- Biết đặt tính và tính chia số có hai chữ số cho số có một chữ số (có dư ở các lượt chia).
- Biết giải toán có phép chia và biết xếp hình tạo thành hình vuông.

2. Kỹ năng:

- Rèn cho học sinh kỹ năng làm tính chia số có hai chữ số cho số có một chữ số và giải toán.

3. Thái độ: Yêu thích vẻ đẹp của toán học. Yêu thích học toán.

4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

***Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2, 4.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Các tấm bìa hình tam giác có gắn nam châm để HS thi xếp hình (BT4)
- HS: SGK.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.